

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; tổ chức đoàn thể và UBND các xã, phường tập trung tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; khắc phục những điểm nghẽn, giải quyết khó khăn bất cập nhằm tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, công bằng, thông thoáng giữa các thành phần kinh tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển, phù hợp với những xu thế phát triển mới như: Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,...

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách, trọng tâm là rà soát đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, chi phí và rủi ro tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Tập trung tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách và nội dung Nghị quyết đến toàn thể các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức triển khai thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Trên cơ sở Kế hoạch giao chủ động triển khai nhiệm vụ đảm bảo đúng,

phù hợp và gắn với các quy định của Trung ương, của tỉnh và thành phố; thường xuyên kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; gắn trách nhiệm của tập thể với cá nhân người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi thẩm quyền, chủ động nắm bắt và kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với các vấn đề vượt thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm giải pháp (nếu có) để kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Tiếp tục duy trì Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 và Tổ giúp việc cho Chủ tịch UBND thành phố trong công tác hỗ trợ các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn thành phố Lai Châu (*Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 9/11/2023 và Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND thành phố Lai Châu*).

Ban chỉ đạo cải cách hành chính của thành phố tăng cường công tác đôn đốc và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sửa đổi bổ sung quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan theo ngành, lĩnh vực tham mưu có hiệu quả việc thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

a) Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường

- Chủ động rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định; kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn.

- Cập nhật và công bố, công khai các danh mục thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện đầy đủ, đúng các quy định về điều kiện kinh doanh.

b) Phòng Tư pháp

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tham gia ý kiến, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát kịp thời hoặc kiến nghị bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp; các điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không phù hợp với thực tiễn.

c) Công an thành phố

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, văn bản quy phạm pháp khác có liên quan để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

a) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Văn phòng HĐND-UBND thành phố

Chủ trì tham mưu triển khai các danh mục TTHC liên thông điện tử, tích hợp, cung cấp lên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2024 theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường công bố kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của địa phương sau khi được tỉnh công bố kết quả.

4. Tập trung rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng các thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp. Phối hợp thu thập, cung cấp các dữ liệu xây dựng mục tiêu cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo hằng năm.

5. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn công khai các văn bản chuyên ngành về lĩnh vực doanh nghiệp quan tâm, giúp doanh nghiệp tiếp cận các văn bản chuyên ngành; tiếp tục tư vấn, hỗ trợ pháp lý để phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp.

Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp, chú trọng tham gia tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ hàng hóa tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch này, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, cụ thể:

Báo cáo các cơ quan, đơn vị gửi về UBND thành phố (*qua Phòng Tài chính - Kế hoạch*): Báo cáo 6 tháng gửi **trước ngày 30/5/2024**; báo cáo năm **trước ngày 30/11/2024**.

2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo định kỳ của UBND thành phố gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh theo quy định (*báo cáo 6 tháng trước 09/6/2024 và báo cáo năm trước ngày 09/12/2024*).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thành phố;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nghiệp

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
QUY ĐỊNH KINH DOANH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2024 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
I	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh				
1	Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh.	%	100	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
2	Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa quy định, cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh	%	Tối thiểu 5	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
3	Tỷ lệ vướng mắc, đề xuất, phản ánh, kiến nghị về quy định kinh doanh được xử lý trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	%	100	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
II	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	%	Tối thiểu 50	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	%	Tối thiểu 80	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp thành phố.	%	100	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, phường	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
8	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn.	%	100	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
9	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
10	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố
11	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Các cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND-UBND thành phố